

TỔNG CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP



KẾ HOẠCH

“Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn KCN Biên Hòa 1”

(Ban hành theo Tờ trình số .137./TTr-XNGĐ-KTh
ngày .30 / 6. /2017)

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	ii
MỞ ĐẦU.....	1
I. Mục tiêu thực hiện:.....	1
II. Các căn cứ lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường:	2
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ KCN BIÊN HÒA 1	3
1.1. CHỦ ĐẦU TƯ.....	3
1.2. TỔNG QUAN VỀ KCN BIÊN HÒA 1	3
CHƯƠNG 2: DỰ BÁO, XÁC ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ NHỮNG NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	6
CHƯƠNG 3: PHƯƠNG ÁN, BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU, LOẠI TRỪ NGUYÊN NHÂN GÂY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	9
3.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường xảy ra trong khuôn viên của các cơ sở sản xuất, nhà máy trong KCN.....	9
3.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường xảy ra trong phạm vi địa giới của KCN.....	9
CHƯƠNG 4: KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	10
4.1. Phương tiện, trang thiết bị và nguồn nhân lực phục vụ công tác ứng phó, khắc phục sự cố môi trường.....	10
4.2. Cơ chế phối hợp, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong khuôn viên của các cơ sở sản xuất, nhà máy trong KCN	10
4.3. Cơ chế phối hợp ứng phó, khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong phạm vi địa giới của KCN	11
CHƯƠNG 5: BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC Ô NHIỄM SAU KHI XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	13
CHƯƠNG 6: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	14
6.1. Kết luận	14
6.2. Kiến nghị.....	14

MỞ ĐẦU

Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thuộc địa bàn phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Được xây dựng năm 1963 trên tổng diện tích 335 ha với tên gọi ban đầu là Khu Kỹ Nghệ Biên Hòa với 52 nhà máy sản xuất các loại hàng hóa khác nhau. Tất cả các nhà máy đều do tư nhân đầu tư, xây dựng, vận hành và quản lý, Nhà nước chỉ đầu tư và quản lý cơ sở hạ tầng. Sau năm 1975, KCN Biên Hòa 1 vẫn là KCN trọng điểm của cả nước nhưng số lượng các nhà máy, công ty có mặt trong KCN thay đổi theo từng thời kỳ. Đến năm 2001, KCN Biên Hòa 1 đã được Tổng Công ty CP Phát triển Khu Công Nghiệp (trước đây là Công ty Phát triển KCN Biên Hòa) thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật.

Bên cạnh những đóng góp to lớn trong sự nghiệp phát triển kinh tế của đất nước thì trong quá trình hoạt động, KCN sẽ có những nguy cơ gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh nếu như không có kế hoạch phòng ngừa, ứng phó thích hợp. Nhằm hạn chế một cách thấp nhất các thiệt hại về con người, môi trường và tài sản đối với các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình hoạt động, KCN Biên Hòa 1 lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các sự cố môi trường để có những phương án loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố, biện pháp phòng ngừa và xử lý các sự cố có thể xảy ra.

I. Mục tiêu thực hiện:

- Dự báo các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình hoạt động của KCN. Việc dự báo được thực hiện căn cứ kết quả khảo sát, điều tra hiện trạng thực tế, từ đó phân tích và dự báo các sự cố có thể xảy ra trong quá trình hoạt động.
- Đề xuất các giải pháp loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố, các biện pháp phòng ngừa và các biện pháp xử lý đối với từng sự cố môi trường.
- Đảm bảo sẵn sàng và ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố môi trường nhằm giảm tới mức thấp nhất thiệt hại đối với môi trường và cộng đồng, cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội.
- Từng bước xây dựng lực lượng làm nòng cốt và nâng cao năng lực ứng cứu sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn KCN.

Với mục tiêu chính như trên, Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường tại KCN Biên Hòa 1 gồm các nội dung chính sau:

1. Khái quát về KCN Biên Hòa 1.
2. Dự báo, xác định và đánh giá những nguy cơ (rủi ro) có thể xảy ra sự cố môi trường.
3. Phương án, biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường.
4. Kế hoạch ứng phó, khắc phục sự cố môi trường.
5. Biện pháp khắc phục ô nhiễm sau khi xảy ra sự cố môi trường.
6. Kết luận và kiến nghị.

II. Các căn cứ lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường:

- Luật Bảo vệ môi trường Việt Nam số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014.
- Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ quy định về thoát nước và xử lý nước thải.
- Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
- Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu.
- Thông tư 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao.
- Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.
- Và các Nghị định, Thông tư, hướng dẫn, các QCVN/TCVN và các tài liệu pháp lý khác có liên quan;

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ KCN BIÊN HÒA 1

1.1. CHỦ ĐẦU TƯ

- Chủ đầu tư: **Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công Nghiệp**
- Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 29/4/2010 về việc chuyển Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa thành Tổng công ty Phát triển khu công nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600.335.363 (đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010) do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp; đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/3/2011, thay đổi lần thứ 3 ngày 01/02/2016.
- Địa chỉ: số 1, đường 1, KCN Biên Hoà 1, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 061.8860561 Fax: 061.8860573
- Người đại diện: Ông Phan Đình Thám – Tổng giám đốc

1.2. TỔNG QUAN VỀ KCN BIÊN HÒA 1

1.2.1. Thông tin chung

- Quy mô diện tích KCN Biên Hòa 1: 335 ha, trong đó:
 - Diện tích đã cho thuê: 248,48 ha; chiếm tỷ lệ 100 % diện tích có thể cho thuê.
 - Diện tích còn lại: 86,52 ha; chiếm tỷ lệ 25,82 % tổng diện tích KCN, trong đó diện tích trồng cây xanh: 51,49 ha; chiếm tỷ lệ 15,37 % tổng diện tích KCN.
- Tình hình đầu tư cơ sở hạ tầng trong khu công nghiệp Biên Hòa 1 như sau:
 - Tuyến cống thoát nước mưa: được xây dựng tách riêng với tuyến cống thu gom nước thải. Công tác thi công tuyến cống thoát nước mưa được Tổng Công ty Sonadezi thực hiện song song với thi công đường giao thông nội bộ. Hiện nay các tuyến đường đã hoàn thành gồm có đường số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11 và đường số 12.
 - Hệ thống thu gom nước thải và xử lý nước thải:

Tuyến cống thu gom nước thải: đã triển khai thi công ở tất cả các tuyến được đền bù giải tỏa, bàn giao mặt bằng. Hiện nay đã có thể thu gom nước thải của các doanh nghiệp trên tất cả các tuyến đường.

Nhà máy xử lý nước thải tập trung: hiện tại, nước thải phát sinh từ các doanh nghiệp trong KCN Biên Hòa 1 đã ký hợp đồng xử lý nước thải được thu gom về Nhà máy xử lý nước thải tập trung (NMXLNT) KCN Biên Hòa 2, công suất 8.000 m³/ngày đêm để xử lý. Tổng Công ty Sonadezi đã đầu tư xây dựng trạm bơm và tuyến ống để chuyên tải nước thải từ KCN Biên Hòa 1 về NMXLNT KCN Biên Hòa 2.

- Cây xanh trong KCN: cây xanh đã được trồng hoàn tất tại các đường số 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12.
- Nguồn điện cung cấp cho toàn bộ KCN Biên Hòa 1 là lưới điện quốc gia thông qua trạm biến áp công suất 40 MVA và hệ thống truyền tải 15 – 22KV.

1.2.2. Các nguồn gây ô nhiễm

1.2.2.1. Nước thải

Nước thải phát sinh từ KCN Biên Hòa 1 do hoạt động của các doanh nghiệp trong KCN. Nước thải công nghiệp gồm 02 loại chính là nước thải sinh hoạt (phát sinh do hoạt động sinh hoạt của CB-CNV trong Doanh nghiệp) và nước thải sản xuất (quá trình sản xuất có sử dụng nước và phát sinh nước thải).

1.2.2.2. Bụi và khí thải

- Khí thải từ nguồn thải cố định: khí thải từ quá trình vận hành lò nung, lò hơi, lò gia nhiệt, máy phát điện.... dùng nhiên liệu đốt như dầu, than đá, khí gas, khí CNG... Thành phần khí thải thường gồm các chỉ tiêu ô nhiễm như bụi, CO, NO_x, SO₂, THC...
- Khí thải từ quy trình sản xuất: đây là nguồn thải khá đa dạng, tùy thuộc vào từng loại hình sản xuất tuy nhiên lưu lượng và nồng độ của chất ô nhiễm nhỏ và chỉ mang tính ô nhiễm cục bộ. Một số ngành sản xuất phát thải một số chất ô nhiễm như:
 - + Doanh nghiệp sản xuất hóa chất hoặc sản phẩm có liên quan đến hóa chất (pin, ắc quy, phân tích thí nghiệm,...): phát sinh hơi acid, bazơ, các hóa chất đặc trưng, Pb, hơi dung môi hữu cơ...
 - + Doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm kim loại, gia công cơ khí: thường phát sinh khói bụi, hơi hoá chất trong quá trình nấu chảy nguyên liệu; hơi hóa chất, bụi sơn...
 - + Doanh nghiệp sản xuất hàng mây, gỗ: chủ yếu phát sinh bụi (mạt cưa), andehyt...
 - + Doanh nghiệp sản xuất giấy và bột giấy tại KCN Biên Hòa I: phát sinh các khí thải thông thường như bụi, SO₂, CO, NO_x...
 - + Doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm nhựa, cao su: phát sinh bụi, SO₂, NO₂, CO, amoniac, H₂S...
 - + Doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng: chủ yếu phát sinh bụi, SO₂, NO₂, CO.
 - + Doanh nghiệp chế biến thực phẩm, thức ăn gia súc: phát sinh chủ yếu là mùi, bụi, SO₂, CO, NO_x ...
 - + Loại hình Doanh nghiệp may mặc: phát sinh chủ yếu là bụi, NO₂, SO₂, CO.
- Ngoài ra, hoạt động giao thông của các phương tiện vận chuyển hàng hóa ra vào các doanh nghiệp và trên các tuyến đường trong KCN Biên Hòa I gây ô nhiễm chủ yếu về bụi, các khí thải NO_x, SO₂ và CO.

1.2.2.3. Chất thải rắn

Chất thải phát sinh từ các doanh nghiệp hoạt động sản xuất trong KCN Biên Hòa 1 bao gồm chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại với thành phần tính chất phân loại như sau:

- Chất thải rắn thông thường:
 - *Chất thải sinh hoạt*: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người lao động trong khu công nghiệp như thực phẩm dư thừa, cây cỏ... loại chất thải này phát sinh ở hầu hết các doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN.
 - *Chất thải rắn công nghiệp không nguy hại*: loại chất thải này có thể tái chế, tái sử dụng, bao gồm các nhóm giấy, nhóm nhựa, nhóm kim loại, nhóm vải... không nhiễm thành phần nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất của các Doanh nghiệp trong KCN.
- Chất thải nguy hại: theo thông kê từ phiếu thông tin của các doanh nghiệp thì các loại chất thải nguy hại chủ yếu bao gồm các loại như bóng đèn huỳnh quang thải bỏ, hộp mực in thải bỏ, cặn dầu, giẻ lau nhiễm dầu nhớt, bao bì chứa hóa chất... Ngoài ra, dựa vào đặc thù loại hình sản xuất của các Doanh nghiệp thì chất thải nguy hại bao gồm các loại sau:
 - Doanh nghiệp xử lý bề mặt sản phẩm kim loại, sơn: chất thải nguy hại chủ yếu là bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải có chứa CN⁻, kim loại nặng...
 - Doanh nghiệp sản xuất hóa chất hoặc sản phẩm có liên quan đến hóa chất dung môi thải có phát sinh chất thải nguy hại: bao bì nhiễm hóa chất, axit...
 - Doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm kim loại, gia công cơ khí thường phát sinh bao bì dính hóa chất (cặn sơn, dầu, acid...), bụi kim loại có kích thước lớn...
 - Doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm gỗ... chủ yếu phát sinh cặn sơn, dung môi, vecni thải bỏ, bao bì nhiễm hoá chất...
 - Doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm nhựa, cao su thường phát sinh hóa chất, phụ gia thải bỏ...

1.2.2.4. Tiếng ồn, rung và chấn động rung

Tiếng ồn, rung và chấn động rung phát sinh tại KCN Biên Hòa 1 chủ yếu là do:

- Tiếng ồn, rung và chấn động rung phát sinh trong quy trình sản xuất của các doanh nghiệp do hoạt động của các máy móc thiết bị.
- Tiếng ồn từ các phương tiện giao thông ra vào trong khu công nghiệp.
- Ngoài ra, tiếng ồn còn phát sinh từ máy phát điện dự phòng của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp (dự phòng khi điện lưới cúp).

CHƯƠNG 2: DỰ BÁO, XÁC ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ NHỮNG NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ vào tình hình đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và các khả năng xảy ra sự cố trên địa bàn KCN Biên Hòa 1, những nguy cơ, rủi ro có thể xảy ra các sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của KCN có thể chia thành các nhóm sự cố như sau:

Stt	Nhóm sự cố môi trường có thể xảy ra	Nguy cơ xảy ra	Phạm vi có thể ảnh hưởng	Các tác động xấu có thể xảy ra
I	Sự cố môi trường xảy ra trong khuôn viên của các cơ sở sản xuất, nhà máy trong KCN Biên Hòa 1			
1.	Sự cố cháy nổ	Tùy thuộc vào từng doanh nghiệp	Khuôn viên nhà máy và các nhà máy lân cận.	Thiệt hại về con người, tài sản và môi trường.
2.	Sự cố rò rỉ nguyên, nhiên liệu, hóa chất	Tùy thuộc vào từng doanh nghiệp	Khuôn viên nhà máy và các nhà máy lân cận.	Thiệt hại về con người, tài sản và môi trường.
3.	Sự cố liên quan đến quá trình vận hành các công trình bảo vệ môi trường			
	Sự cố hay xả thải khí thải vượt quy chuẩn cho phép và khi ngừng hoạt động.	Tùy thuộc vào từng doanh nghiệp	Khuôn viên nhà máy, các nhà máy lân cận, KDC lân cận	Ô nhiễm môi trường không khí xung quanh
	Sự cố hay xả thải nước thải vượt giới hạn tiếp nhận của KCN (đối với doanh nghiệp đầu nối) và vượt QCVN (đối với doanh nghiệp có giấy phép xả thải) và khi ngừng hoạt động	Tùy thuộc vào từng doanh nghiệp	Khuôn viên nhà máy, các nhà máy lân cận, hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN	Ảnh hưởng đến hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN, ô nhiễm môi trường xung quanh.

Stt	Nhóm sự cố môi trường có thể xảy ra	Nguy cơ xảy ra	Phạm vi có thể ảnh hưởng	Các tác động xấu có thể xảy ra
	Sự cố liên quan đến hệ thống thoát nước mưa, nước thải	Tùy thuộc vào từng doanh nghiệp	Khuôn viên nhà máy, các nhà máy lân cận, hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN, môi trường xung quanh	Ảnh hưởng đến hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN, ô nhiễm môi trường xung quanh.
II	Sự cố môi trường xảy ra trong phạm vi địa giới của KCN			
1.	Sự cố tai nạn giao thông đối với các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu, hóa chất và chất thải.	Mức độ thấp, hoặc ít khi xảy ra	Tuyến đường nội bộ của KCN	Đổ tràn nguyên, nhiên liệu, hóa chất gây thiệt hại về người, tài sản và môi trường
2.	Sự cố rò rỉ nguyên, nhiên liệu, hóa chất và chất thải trong quá trình vận chuyển trên các tuyến đường của KCN.	Mức độ thấp, hoặc ít khi xảy ra.	Tuyến đường nội bộ của KCN	Đổ tràn nguyên, nhiên liệu, hóa chất gây thiệt hại về người, tài sản và môi trường
3.	Sự cố đổ vỡ đường ống nước cấp.	Mức độ thấp, hoặc ít khi xảy ra.	Tuyến ống nước cấp của KCN	Ảnh hưởng đến việc cung cấp nước phục vụ hoạt động sản xuất và các hoạt động khác có liên quan.
4.	Sự cố đổ vỡ, rò rỉ đường ống thu gom nước thải chung của KCN.	Mức độ thấp, hoặc ít khi xảy ra.	Tuyến ống thu gom nước thải chung và môi trường xung quanh.	ảnh hưởng đến môi trường xung quanh
5.	Sự cố nước thải lẫn	Mức độ	Hệ thống xử lý	Gây quá tải đối với hệ

Stt	Nhóm sự cố môi trường có thể xảy ra	Nguy cơ xảy ra	Phạm vi có thể ảnh hưởng	Các tác động xấu có thể xảy ra
	vào nước mưa và ngược lại.	thấp, hoặc ít khi xảy ra.	nước thải tập trung, môi trường xung quanh.	thống xử lý nước thải tập trung, gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

CHƯƠNG 3: PHƯƠNG ÁN, BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU, LOẠI TRỪ NGUYÊN NHÂN GÂY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

3.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường xảy ra trong khuôn viên của các cơ sở sản xuất, nhà máy trong KCN.

Việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tác nhân gây ra sự môi trường trong khuôn viên của các nhà máy trong KCN tùy thuộc vào tính chất ngành nghề, mức độ công việc, khả năng của từng nhà máy. Mỗi nhà máy có những biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu riêng dựa trên thực tế hoạt động sản xuất của nhà máy và những quy định của pháp luật. Nhằm hạn chế một cách thấp nhất các sự cố môi trường có thể xảy ra, KCN đã áp dụng các biện pháp tổng quan sau:

- Mỗi nhà máy có khoảng cách an toàn theo quy định của KCN, nhà xưởng cách hàng rào của nhà máy tối thiểu là 6m nhằm tránh ảnh hưởng qua lại giữa các nhà máy.
- Trồng cây xanh dọc các tuyến đường của KCN.
- Trao đổi thông tin, kiểm tra, giám sát các điểm nhạy cảm về môi trường.
- Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức của các nhà máy trong KCN.

3.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường xảy ra trong phạm vi địa giới của KCN

- Xây dựng các tuyến đường nội bộ của KCN theo dạng bàn cờ. Các tuyến đường nội bộ của KCN với 2 làn đường, có quy định giới hạn tốc độ cho phép trên các tuyến đường của KCN.

- Xây dựng tuyến cống thoát nước mưa, nước thải tách riêng triệt để, 02 tuyến cống được xây dựng dọc theo các tuyến đường của KCN và có khoảng cách an toàn giữa các tuyến cống.

- Bố trí các điểm đầu nổi nước mưa, nước thải phía bên ngoài hàng rào của các nhà máy để tiện theo dõi và kiểm soát.

- Kiểm tra các tuyến cống thoát nước mưa, nước thải của các nhà máy trước khi cho phép các nhà máy đầu nổi vào tuyến cống thoát nước mưa và thu gom nước thải của KCN.

- Các tuyến đường đều có bố trí vạch sơn, biển báo, đèn chiếu sáng,... để đảm bảo an toàn giao thông.

- Thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra, giám sát môi trường quanh KCN.

CHƯƠNG 4: KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

4.1. Phương tiện, trang thiết bị và nguồn nhân lực phục vụ công tác ứng phó, khắc phục sự cố môi trường

4.1.1. Phương tiện, trang thiết bị phục vụ

- Phương tiện: xe 16 chỗ, xe máy cá nhân.
- Dụng cụ: Mũ bảo hộ, găng tay, ủng, mắt kính bảo vệ mắt, khẩu trang, xẻng xúc, chổi quét, giẻ lau...

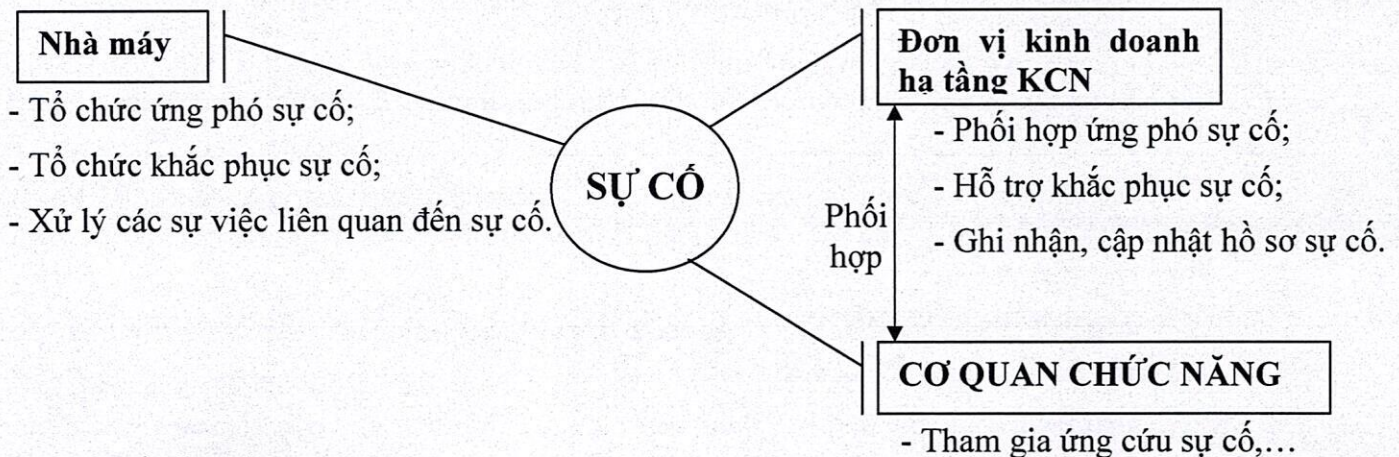
4.1.2. Nguồn lực phục vụ: Ban Tổng giám đốc, các nhân viên phụ trách, các nhà máy và cơ quan chức năng có liên quan.

4.2. Cơ chế phối hợp, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong khuôn viên của các cơ sở sản xuất, nhà máy trong KCN

4.2.1 Bao gồm các sự cố: cháy nổ; rò rỉ nguyên, nhiên liệu, hóa chất và chất thải; sự cố liên quan đến quá trình vận hành các công trình bảo vệ môi trường

4.2.2 Cơ chế chung:

➤ Mô hình cơ chế phối hợp giữa các bên:



➤ Lưu ý:

Khi xảy ra sự cố, tùy theo quy mô, mức độ của sự cố, trước tiên các nhà máy trong khu công nghiệp phải tự ứng phó sự cố (do mỗi nhà máy đều có phương án phòng cháy riêng, được cơ quan phòng cháy chữa cháy phê duyệt). Nếu vượt quá phạm vi, khả năng ứng phó sự cố của nhà máy, đơn vị kinh doanh hạ tầng sẽ phối hợp với các đơn vị có chức năng của KCN hoặc của cơ quan nhà nước để ứng phó sự cố.

Sau đó đơn vị kinh doanh hạ tầng sẽ phối hợp, hỗ trợ nhà máy trong việc dọn dẹp, khắc phục hậu quả của sự cố gây ra. Đồng thời, ghi nhận nguyên nhân, hậu quả của sự cố, khoanh vùng đối tượng để cập nhật và điều chỉnh kế hoạch phòng ngừa, ứng phó thích hợp và kịp thời.

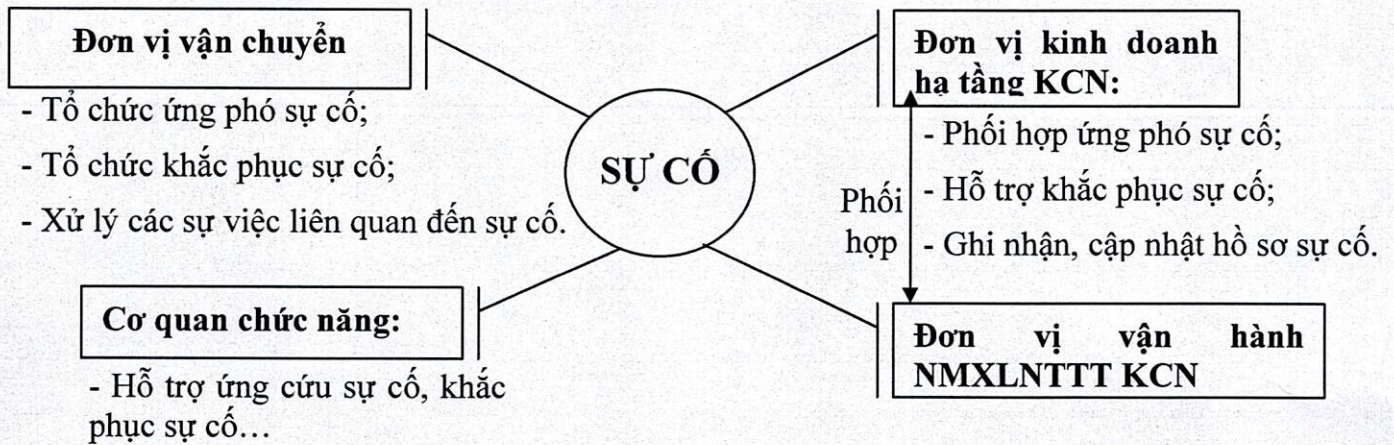
4.3. Cơ chế phối hợp ứng phó, khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong phạm vi địa giới của KCN

4.2.1 Bao gồm các sự cố: sự cố liên quan đến phương tiện vận tải, đổ vỡ, rò rỉ đường ống nước cấp, nước thải, nước thải lẫn vào nước mưa và ngược lại.

4.2.2 Cơ chế phối hợp:

❖ **Sự cố liên quan đến phương tiện vận tải**

➤ Mô hình cơ chế phối hợp giữa các bên:



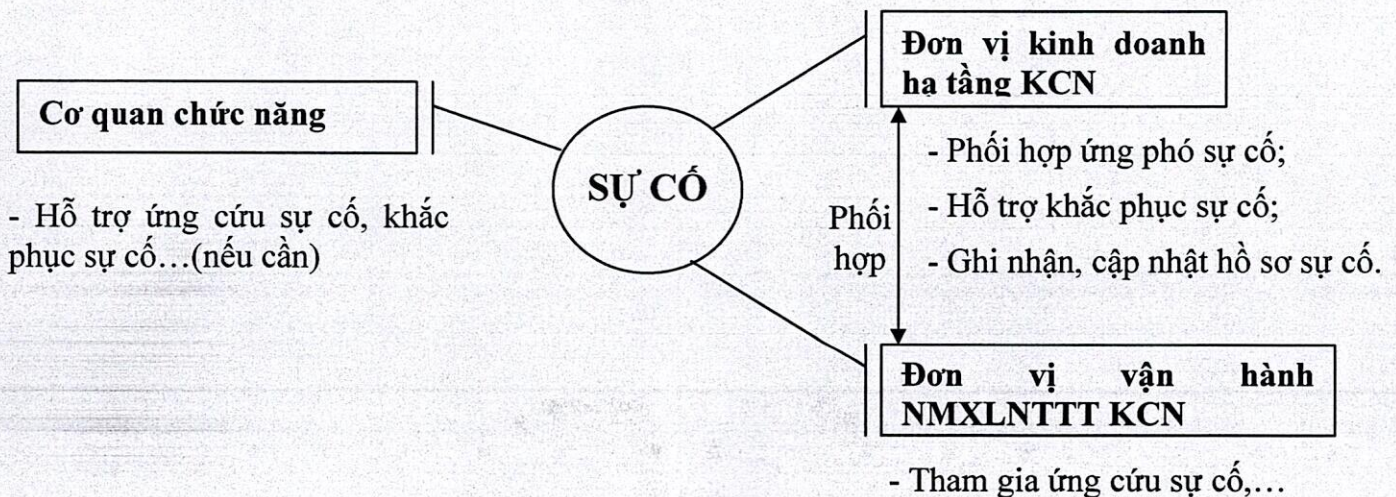
➤ Lưu ý:

Khi xảy ra sự cố, trước tiên các đơn vị vận chuyển phải phối hợp với đơn vị thuê vận chuyển (nếu có) tự ứng phó sự cố. Đơn vị kinh doanh hạ tầng sẽ tham gia, phối hợp, hỗ trợ việc ứng phó sự cố. Trong trường hợp vượt quá phạm vi của KCN, KCN sẽ liên hệ với các cơ quan chức năng để nhận được sự hỗ trợ.

Sau đó đơn vị kinh doanh hạ tầng sẽ phối hợp, hỗ trợ trong việc dọn dẹp, khắc phục hậu quả của sự cố gây ra. Đồng thời, ghi nhận nguyên nhân, hậu quả của sự cố, khoanh vùng đối tượng để cập nhật và điều chỉnh kế hoạch phòng ngừa, ứng phó thích hợp và kịp thời.

❖ **Quy trình ứng phó sự cố rò rỉ, đổ vỡ, nước thải lẫn vào nước mưa và ngược lại:**

➤ Mô hình cơ chế phối hợp giữa các bên:



➤ Lưu ý khi xảy ra sự cố:

- Thông báo cho Ban Tổng giám đốc để chỉ đạo thực hiện.
- Cần cô lập khu vực bị ảnh hưởng, sơ tán người (nếu có) khỏi khu vực xảy ra sự cố.
- Nếu cần, thông báo cho Sở Tài Nguyên & Môi Trường và Ủy Ban Nhân Dân địa phương để chỉ đạo thực hiện.
- Đối với người thực hiện khắc phục sự cố phải trang bị các thiết bị bảo hộ cần thiết như quần áo bảo hộ, có mặt nạ và khẩu trang,...Không tìm cách đi vào khu vực xảy ra sự cố mà không được trang bị các thiết bị bảo hộ cần thiết.
- Có người chỉ huy và cán bộ kỹ thuật, nhân viên ở lại hiện trường cùng với các cơ quan có thẩm quyền khắc phục sự cố xảy ra.
- Tiến hành điều tra nguyên nhân và lên phương án khắc phục các biện pháp an toàn.

CHƯƠNG 5: BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC Ô NHIỄM SAU KHI XẢY RA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện các biện pháp vệ sinh môi trường, khắc phục ô nhiễm, ngăn chặn, hạn chế sự lan rộng.
- Phục hồi, cải thiện môi trường lâu dài.
- Bảo vệ môi trường xung quanh, sức khỏe cộng đồng.
- Xác định mức độ thiệt hại do sự cố môi trường gây ra, bồi thường thiệt hại cho cộng đồng dân cư.
- Quan trắc môi trường, đánh giá rủi ro, hậu quả do sự cố môi trường để xây dựng cơ sở dữ liệu, phân tích, đánh giá và rút ra kinh nghiệm để có chương trình ứng phó tốt hơn.

CHƯƠNG 6: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

6.1. Kết luận

Sự cố môi trường có thể xảy ra bất kỳ lúc nào trong quá trình hoạt động của KCN nếu như không có biện pháp phòng ngừa thích hợp. Việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các sự cố môi trường là cần thiết nhằm hạn chế, ngăn ngừa và có phương án xử lý thích hợp khi có sự cố xảy ra.

Với đặc thù là KCN đa ngành nghề các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình hoạt động gồm: các sự cố liên quan đến hoạt động của các nhà máy, nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN, sự cố liên quan đến các phương tiện giao thông, đường ống trong phạm vi KCN...

Để ngăn ngừa các sự cố và có phương án ứng phó kịp hợp khi sự cố xảy ra, KCN Biên Hòa 1 đã xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các sự cố môi trường và phổ biến đến toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện một cách có hiệu quả.

6.2. Kiến nghị

Để kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các sự cố môi trường được thực hiện có hiệu quả, khi xảy ra sự cố, cần có sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương và các ban ngành liên quan. Vì vậy KCN Biên Hòa 1 kiến nghị các Sở, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với đơn vị để thực hiện có hiệu quả kế hoạch trên.

-----***-----